TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v: Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba – Cán bộ hưu trí
2. Ông Lương Công Chủ - Cán bộ hưu trí
Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST- HNGĐ, ngày 14/3/2018, về: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 12/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lô Thị Thanh H, sinh năm: 1984

2. Bị đơn: Anh Võ Thành T, sinh năm 1978

3. Con chung: **Cháu Võ Ngọc Gia H**, sinh ngày 31/10/2011

Cùng địa chỉ: số 239/2 đường 30/4, khu ph 1, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG.

(nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, con chung vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại bản tự khai và tại toà, nguyên đơn chị Lô Thị Thanh H trình bày:

Chị H và anh T có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG ngày 19/4/2011 số giấy chứng nhận kết hôn 27/2011 quyển số 01/2011. Sau một thời

gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyện xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Anh T thường xuyên ăn nhậu xay sỉn về nhà quậy phá, chửi mắng vợ con. Từ năm 2016 hai vợ chồng ở chung nhà nhưng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hoài yêu cầu được ly hôn với anh Tâm.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Võ Ngọc Gia H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải được và biên bản công khai chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lô Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn. Đồng thời anh Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không thông báo lý do. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của T nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng anh Võ Thành T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị Thanh H và anh Võ Thành T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DĐ, huyện PQ vào ngày 19/4/2011 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa chị H xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Võ Thị Thanh H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Thành T. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Lô Thị Thanh H được ly hôn với anh Võ Thành T.

Về con chung: chị H và anh T có với nhau một người con chung tên Võ Ngọc Gia H.

Xét yêu cầu của chị H về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ cháu H hiện đang sống cùng với chị H, việc giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần, thể chất, trí tuệ của con chưa thành niên. Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Võ Ngọc Gia H cho chị Hoài tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lô Thị Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lô Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 227, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị Thanh H được ly hôn anh Võ Thành T.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 31/10/2011 cho chị Lô Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Võ Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lô Thị Thanh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết anh T và chị H có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lô Thị Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Lô Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng , nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ, theo lai thu số 0002940 ngày 05/3/2018, chị H không phải nộp thêm.

Anh Võ Thành T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu